

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hiểu thế nào là liên kết câu bằng từ ngữ nối.

2. Biết tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong đoạn văn ; biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bảng phụ viết đoạn văn ở BT1 (phần Nhận xét).

– Bút dạ và 4 tờ giấy khổ to phô tô các đoạn văn của bài *Qua những mùa hoa* – BT1 (phần Luyện tập) :

+ Hai tờ phô tô 3 đoạn văn đầu (đánh số thứ tự các câu văn từ 1 đến 7).

+ Hai tờ phô tô 4 đoạn văn cuối (đánh số thứ tự các câu văn từ 8 đến 16).

– Một tờ phiếu phô tô mẫu chuyện vui ở BT2 (phần Luyện tập).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS làm lại BT trong tiết LTVC (*MRVT Truyền thống*) và đọc thuộc lòng khoảng 10 câu ca dao, tục ngữ trong BT2.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Phân Nhận xét

Bài tập 1

– HS đọc yêu cầu của BT, suy nghĩ, làm việc cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn. GV nhắc các em đánh số thứ tự 2 câu văn.

– GV mở bảng phụ đã viết đoạn văn. HS nhìn bảng, chỉ rõ mối quan hệ từ in đậm có tác dụng gì. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

1) Miêu tả một em bé **hoặc** một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. 2) **Vì vậy**, ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng.

– Từ **hoặc** có tác dụng nối từ em bé với từ chú mèo trong câu 1.

– Cụm từ **vì vậy** có tác dụng nối câu 1 với câu 2.

GV : Cụm từ "vì vậy" ở ví dụ nêu trên giúp chúng ta biết được biện pháp dùng từ ngữ nối để liên kết câu.

Bài tập 2

HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, tìm thêm những từ ngữ mà các em biết có tác dụng nối giống như cụm từ **vì vậy** ở đoạn trích trên. HS phát biểu, VD : *tuy nhiên, mặc dù, nhưng, thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác,...*

3. Phần Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ của bài học trong SGK.
- Một, hai HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ (không nhìn SGK).

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– Hai HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT1 (HS1 đọc phần lệnh và 3 đoạn đầu của bài *Qua những mùa hoa*. HS2 đọc 4 đoạn cuối). Cả lớp theo dõi trong SGK.

– GV phân việc cho HS :

+ 1/2 lớp tìm những từ ngữ có tác dụng nối trong 3 đoạn đầu (sẽ đánh số thứ tự các câu văn từ 1 đến 7).

+ 1/2 còn lại tìm những từ ngữ có tác dụng nối trong 4 đoạn cuối (sẽ đánh tiếp số thứ tự các câu văn từ 8 đến 16).

– HS đọc kĩ từng câu, từng đoạn văn ; làm việc cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn – gạch dưới những QHT hoặc từ ngữ có tác dụng chuyển tiếp, giải thích quan hệ giữa các câu, đoạn. GV phát riêng bút dạ và phiếu cho 4 HS.

– Những HS làm bài trên phiếu dán kết quả làm bài lên bảng lớp, trình bày. Cả lớp và GV phân tích, bổ sung, chốt lại lời giải đúng.

– Cả lớp sửa lại bài theo lời giải đúng :

Đoạn 1, 2, 3 :

1) Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. 2) Lúc cố bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. 3) **Nhưng** khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

4) **Vì thế**, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. 5) **Rồi** bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

6) **Nhưng** khi lửa ở cây gạo sắp lụi thì nó lại "bén" sang những cây vông cạnh cầu Thê Húc. 7) **Rồi** thì cả một bãi vông lại bùng lên, đỏ gay, đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đoạn 4, 5, 6, 7 :

8) **Đến** tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

Đoạn 1 :

nhưng nối câu 3 với câu 2.

Đoạn 2 :

– **vì thế** nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đoạn 1.

– **rồi** nối câu 5 với câu 4.

Đoạn 3 :

– **nhưng** nối câu 6 với câu 5, nối đoạn 3 với đoạn 2.

– **rồi** nối câu 7 với câu 6.

Đoạn 4 :

đến nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3.

- 9) Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. 10) Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vòng như gạo. 11) **Đến** cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. 12) **Sang đến** anh hoa muồng thì đã ngả hẳn sang sắc vàng chanh.
- 13) **Nhưng** nói chung, đó toàn là những màu sắc rực rỡ như muốn phò hết ra ngoài. 14) **Mãi đến** năm nay khi đã lên lớp Năm, đã "người lớn" hơn một tí, tôi mới nhận ra hoa sấu, những chùm hoa nhỏ xíu, sắc chỉ hơi hoe vàng, chìm lẫn vào từng đọt lá non, lẫn với màu nắng dịu.
- 15) **Đến khi** các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vòng, phượng, bằng lăng, muồng.... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả sấu xanh giòn. 16) **Rồi** sau đó, những quả sấu chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy !

Đoạn 5 :

- **đến** nối câu 11 với câu 9, 10.
- **sang đến** nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.

Đoạn 6 :

- **nhưng** nối câu 13 với câu 12, nối đoạn 6 với đoạn 5.
- **mãi đến** nối câu 14 với câu 13.

Đoạn 7 :

- **đến khi** nối câu 15 với câu 14, nối đoạn 7 với đoạn 6.
- **rồi** nối câu 16 với câu 15.

Bài tập 2

- Một HS đọc nội dung BT2.
- Cả lớp đọc thầm lại mẩu chuyện vui, suy nghĩ, phát hiện chỗ dùng từ nối sai.
- GV dán lên bảng tờ phiếu phò tô mẩu chuyện vui, mời 1 HS lên bảng gạch dưới từ nối dùng sai, sửa lại cho đúng. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại cách chữa đúng :

Từ nối dùng sai

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không ?
- Bố viết được.
- **Nhưng** bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.
- ? !

Cách chữa

- Thay từ nhưng bằng vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì. Câu văn sẽ là :
- **Vậy** (vậy thì, nếu vậy thì, thế thì, nếu thế thì) bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

- HS đọc thầm lại mẩu chuyện vui, nhận xét về tính lấu lỉnh của cậu bé trong truyện. (Sổ liên lạc của cậu bé ghi lời nhận xét của thầy cô – chắc là nhận xét không hay về cậu. Cậu bé không muốn bố đọc sổ liên lạc nhưng lại cần chữ kí xác nhận của bố. Khi bố trả lời có thể viết được trong bóng tối, cậu đề nghị bố tắt đèn, kí vào sổ liên lạc để bố không đọc được lời nhận xét của thầy cô.)

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức vừa học để biết dùng từ ngữ nối khi viết câu, đoạn, bài, tạo nên những đoạn, bài viết có liên kết chặt chẽ.